

Chuyên đề 4

HỖ TRỢ NÂNG CAO QUYỀN NĂNG KINH TẾ CỦA PHỤ NỮ

A. MỤC TIÊU BÀI GIẢNG

1. Cán bộ Hội các cấp nắm và hiểu đầy đủ nội dung cơ bản của tiểu nhiệm vụ “*Hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ*” trong nhiệm vụ 1.
2. Liên hệ và xác định được các giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ tại địa phương, đặc biệt là xác định các giải pháp trọng tâm phù hợp với đặc điểm tình hình và nhu cầu của hội viên phụ nữ trên địa bàn.
3. Các tỉnh/thành Hội, đơn vị trực thuộc cụ thể hóa nội dung nhiệm vụ trong quá trình bổ sung, hoàn thiện chương trình hành động toàn khóa phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi cao.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

Nhiệm vụ tập trung hỗ trợ phụ nữ thực hiện tốt một trong 3 vai trò giới - vai trò sản xuất - nhằm phát huy tiềm năng của phụ nữ đóng góp cho các mục tiêu phát triển kinh tế của đất nước, đồng thời qua đó nâng cao quyền năng kinh tế, giúp họ tự tin khẳng định vai trò, vị thế của mình đối với gia đình, xã hội.

Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần thực hiện thành công mục tiêu nhiệm vụ 1 “*Hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh*” và góp phần thực hiện các nhiệm vụ 2, 3 đề ra trong Nghị quyết Đại hội bao gồm công tác giám sát, phản biện, đề xuất cơ chế, chính sách và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, hội nhập quốc tế; góp phần thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*” và Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

1. Các kết quả nổi bật

Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế có những điểm khởi sắc, chuyển đổi mạnh mẽ. Có thể kể đến 05 kết quả nổi bật sau:

(1) Hoạt động hỗ trợ hội viên, phụ nữ giảm nghèo được đẩy mạnh ở các cấp. Thông qua các mô hình sinh kế tạo việc làm tại chỗ, hoạt động giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ vốn tín dụng cho phụ nữ nghèo được thực hiện có hiệu quả, gắn kết với Chương trình MTQG về giảm nghèo, nông thôn mới, chương trình quốc gia “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP), cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, Chương trình Đồng hành

cùng phụ nữ biên cương. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã giúp hơn 2 triệu hộ nghèo, trong đó có gần 270 nghìn hộ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều. Việc thực hiện thành công các mô hình giảm nghèo trên cơ sở xây dựng cơ chế quản lý xoay vòng vốn phù hợp với thực tế của từng mô hình được các ban, ngành đánh giá cao và là cơ sở để tiếp tục xây dựng/phát triển mô hình giảm nghèo của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

(2) Đề án “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025*” (Đề án 939) được triển khai đã góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đến các tầng lớp phụ nữ, quan tâm đến các thành phần yếu thế như phụ nữ khuyết tật, phụ nữ hoàn lương, phụ nữ chịu ảnh hưởng của HIV, phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, đảm bảo thực hiện mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau. Hoạt động hỗ trợ của Hội phù hợp nhu cầu của từng đối tượng; cách thức tổ chức linh hoạt, bắt kịp với yêu cầu, xu hướng phát triển xã hội (trực tuyến, trực tiếp kết hợp).

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp được đẩy mạnh với nhiều hình thức sáng tạo. Chủ đề Ngày Phụ nữ khởi nghiệp hằng năm đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, sự chuyển động của nền kinh tế; đã có 63/63 tỉnh, 31/63 tỉnh có huyện tổ chức Ngày phụ nữ khởi nghiệp thu hút trên 24.640 phụ nữ có ý tưởng, dự án dự thi. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã huy động được 240 tỷ đồng từ ngân sách trung ương, địa phương và 206 tỷ đồng xã hội hóa cho hoạt động khởi nghiệp; vận động, hỗ trợ gần 73 nghìn phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh thông qua các hình thức tập huấn nâng cao năng lực, kết nối tiếp cận tín dụng, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, kết nối xúc tiến thương mại, đầu tư.... (vượt 365% so với chỉ tiêu đề ra là 20.000 phụ nữ); tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp cho 45.670 doanh nghiệp nữ mới thành lập (đạt 46% chỉ tiêu kế hoạch của cả đề án - 100.000).

Hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được đổi mới theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ dựa trên nhu cầu phát triển và thích ứng với bối cảnh tình hình. Tổ chức nhiều chương trình đa dạng hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh do nữ làm chủ nâng cao năng lực; hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thị trường, thông tin, công nghệ, tác động chính sách. Bên cạnh các nội dung tập huấn nâng cao năng lực kinh doanh mang tính truyền thống, các cấp Hội đã phát huy tính chủ động sáng tạo, tổ chức nhiều hoạt động liên kết, hợp tác, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh như quản trị kinh doanh, đặc biệt là năng lực ứng phó khủng hoảng do COVID -19 như ứng dụng thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm, tổ chức hội thi và quảng bá sản phẩm của phụ nữ khởi nghiệp; đẩy mạnh kết nối liên tỉnh và nội tỉnh, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là nông sản trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch COVID-19; kết nối tiêu thụ sản phẩm thông qua phối hợp với Bưu điện Việt Nam, sàn thương mại điện tử Postmart, Tiki, Shopee....

Chú trọng hơn việc kết nối với mạng lưới các Hội/câu lạc bộ nữ doanh nhân, đẩy mạnh thông qua tăng cường hợp tác, phát huy thể mạnh của từng tổ chức Hội phụ nữ và Hội nữ doanh nhân; thúc đẩy phát triển mạng lưới Hội, hiệp hội, câu lạc bộ doanh nghiệp nữ. Đến nay, cả nước có 31 Hội/Hiệp hội doanh nhân nữ ở cấp quốc gia và tỉnh/thành được chính thức thành lập với gần 10.000 hội viên; 896 Câu lạc bộ nữ doanh nhân, trong đó 42 CLB nữ doanh nhân cấp tỉnh.

(3) Trong bối cảnh sắp xếp lại các trung tâm đào tạo nghề của Hội (giảm từ 37 xuống 9 trung tâm), các cấp Hội đã kịp thời điều chỉnh phương thức đào tạo, tăng cường phối hợp, liên kết, giới thiệu đào tạo, tổ chức các tổ/nhóm phụ nữ giúp nhau học nghề sát với nhu cầu thị trường, góp phần thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra và tăng tỷ lệ lao động nữ được đào tạo nghề.

Các cấp Hội và cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội đã đào tạo nghề, phối hợp, giới thiệu đào tạo nghề cho trên 206.765 lao động nữ (đạt 275% so với kế hoạch nhiệm kỳ là 75.000). Chủ yếu đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dưới 3 tháng với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực nông nghiệp sản xuất sạch, an toàn (kỹ thuật trồng rau an toàn, kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm...) hoặc tiểu thủ công nghiệp (đan lục bình, mây tre đan, thêu dệt thổ cẩm...). Hoạt động dạy nghề của các cấp Hội gắn với tạo việc làm sau học nghề thông qua hỗ trợ thành lập các mô hình kinh tế tập thể: hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ/nhóm phụ nữ liên kết sản xuất kinh doanh và hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp... từ đó góp phần tạo việc làm bền vững và thu nhập ổn định cho phụ nữ, thu hút phụ nữ tích cực tham gia học nghề. Số lao động nữ được đào tạo nghề là 206.765 vượt nhiều so với chỉ tiêu Nghị quyết (chỉ tiêu là 75.000).

(4) Hội Liên hiệp Phụ nữ tiếp tục là đoàn thể dẫn đầu với 6 điểm “nhất”¹ trong hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội, là kênh dẫn vốn hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước. Hoạt động tài chính vi mô của các cấp Hội ngày càng chuyên nghiệp. Các chương trình tài chính vi mô của các cấp Hội tiếp tục phát triển không chỉ về số lượng mà tăng về chất lượng, hiệu quả, không chỉ góp phần cải thiện điều kiện sống của phụ nữ, đặc biệt tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa mà còn hướng tới đáp ứng các quy định của pháp luật chuyên ngành². Điểm nổi bật của nhiệm kỳ qua là đã có 30 chương trình dự án tài chính vi mô của các tỉnh/thành đăng ký theo Quyết định 20/2017/QĐ-TTg quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

¹ 6 nhất: Dư nợ cao nhất; tỷ lệ nợ quá hạn thấp nhất; số tổ tiết kiệm và vay vốn nhiều nhất; tỷ lệ thành viên tham gia tiết kiệm cao nhất; số lượng thành viên nhiều nhất; tổ vay vốn và tiết kiệm có chất lượng tốt nhất.

² Tính đến tháng 12/2021, toàn hệ thống Hội có 52/63 tỉnh thành có chương trình TCVM đang được thực hiện, trong đó có 1 tổ chức tài chính vi mô được cấp phép (cấp TW), 170 chương trình/dự án tài chính vi mô do Hội LHPN các cấp trực tiếp quản lý. Tổng dư nợ vốn đạt gần 2.000 tỷ đồng, dư tiết kiệm đạt gần 400 tỷ đồng, với tổng số gần 300 nghìn khách hàng

Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM) tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa sản phẩm tài chính và phi tài chính, đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm phụ nữ khác nhau, trong đó có nhóm phụ nữ khởi nghiệp với hơn 2 nghìn tỷ đồng cho 173 nghìn phụ nữ vay. Trung ương Hội tiếp tục thí điểm hoạt động Quỹ Bảo hiểm vi mô góp phần đa dạng hóa sản phẩm tài chính vi mô, đồng thời tạo thêm kênh an sinh xã hội cho phụ nữ nghèo.

Kế hoạch triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành và triển khai trong toàn hệ thống Hội hướng tới nâng cao hiểu biết, năng lực tài chính và khả năng của phụ nữ trong tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu. Bước đầu các cấp Hội đã triển khai một số hoạt động xây dựng tài liệu, tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, tập huấn, nâng cao hiểu biết, năng lực tài chính cho phụ nữ. Mở rộng phối hợp với nhiều đơn vị cung ứng dịch vụ tài chính (Ngân hàng Chính sách Xã hội và 3 ngân hàng thương mại khác) giúp tăng cơ hội cho phụ nữ thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu (bảo hiểm vi mô, tín dụng cho khởi nghiệp, tín dụng cho phát triển kinh doanh...).

Hoạt động tín dụng, tiết kiệm tại chi Hội, tổ Phụ nữ tiếp tục được duy trì, đáp ứng nhu cầu thiết thân của hội viên, phụ nữ. Tính đến 31/12/2021, số dư tiết kiệm tại 63/63 tỉnh/thành Hội đạt 11,4 ngàn tỷ đồng (*tăng 5,3 ngàn tỷ so với nhiệm kỳ 2012-2017*) với trên 10,7 triệu hội viên tham gia thông qua 267.277 tổ, nhóm tiết kiệm, tỷ lệ số dư tiết kiệm theo 4 loại hình: (1) Tại các Quỹ, Chương trình/dự án tín dụng của Hội và NHCSXH chiếm tỷ lệ 60,3%; (2) Tại các tổ nhóm xoay vòng: 12,8%; (3) Tại các tổ phụ nữ tiết kiệm: 10,4%; (4) Tiết kiệm tại chi Hội phụ nữ (*do cán bộ chi/tổ trực tiếp quản lý*): 16,5%. Một số tỉnh/thành Hội đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động tiết kiệm.

(5) Các cấp Hội đã đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ phụ nữ tham gia và phát triển mô hình kinh tế tập thể, HTX dưới nhiều hình thức. Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ, người dân tham gia mô hình kinh tế tập thể; 90% cán bộ Hội LHPN các cấp và hơn 80% hội viên phụ nữ đã được tuyên truyền về chính sách, chủ trương phát triển kinh tế tập thể; Nghị quyết 13-NQ/TW về phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND các tỉnh/thành phố... Xây dựng các mô hình HTX phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở địa phương/vùng miền theo hướng khôi phục và phát huy các nghề truyền thống, phát huy tài nguyên bản địa góp phần tạo dựng thương hiệu của các sản phẩm của địa phương; sản xuất sản phẩm bảo vệ sức khỏe cho người sử dụng, thân thiện với môi trường; xây dựng mô hình HTX gắn với tạo việc làm cho lao động nữ. Đến cuối nhiệm kỳ, các cấp Hội đã hỗ trợ thành lập mới gần 800 HTX do phụ nữ tham gia quản lý với trên 14.000 thành viên và 11 nghìn tổ hợp tác với trên 30.000 thành viên, trong đó có trên 70% là các HTX nông

ngành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn; thu nhập bình quân của thành viên đạt trung bình trên 5 triệu đồng/người/tháng³, thành lập gần 400 mô hình sinh kế hỗ trợ phụ nữ vùng biên giới, biên cương phát triển kinh tế bền vững thuộc Chương trình ĐHCPCNBC.

2. Những vấn đề đặt ra

- Tại một số địa phương, công tác phối hợp các ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 939 chưa cao. Việc thực hiện Đề án tại các sở, ngành vẫn còn lồng ghép vào hoạt động nhiệm vụ chuyên môn hoặc trong các Đề án, Chương trình đang có của từng đơn vị nên việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh cho phụ nữ còn hạn chế, thiếu cơ bản các cấu phần của hệ sinh thái khởi nghiệp, các cấu phần hoạt động rời rạc (đặc biệt thiếu về cổ vốn khởi nghiệp và nhà đầu tư...).

- Hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chưa có chiến lược dài hạn, chưa bắt kịp nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Nguồn lực hỗ trợ (nhân lực và kinh phí tổ chức các hoạt động) còn hạn chế. Số lượng doanh nghiệp nữ được thành lập sau khởi nghiệp còn rất thấp (3%).

- Các chương trình tài chính vi mô do Hội trực tiếp quản lý điều hành ở một số địa phương chưa hoạt động chuyên nghiệp, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế; chưa đa dạng các sản phẩm tín dụng, chưa đổi mới phương pháp cung cấp dịch vụ tín dụng cho phụ nữ.

- Công tác tuyên truyền vận động phụ nữ tham gia học nghề ở cơ sở gặp không ít khó khăn do cán bộ Hội cơ sở (chi/tổ Hội) thường xuyên thay đổi. Số lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Hội hiện nay còn rất ít (9 đơn vị) và sắp tới còn tiếp tục giảm do thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề tại các cơ sở này hiện chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; nguồn nhân lực phục vụ công tác đào tạo nghề còn hạn chế.

- Nhận thức về vai trò, cách thức hỗ trợ phát triển HTX của một số cán bộ Hội chưa sâu sắc; công tác tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới, hướng dẫn, tư vấn bị lúng túng; một số HTX được Hội hỗ trợ nhưng phát triển chưa thực chất.

³ Một số mô hình tiêu biểu, nổi bật “HTX du lịch cộng đồng, du lịch Homestay tỉnh Lào Cai (HTX Tả Phìn Xanh Sapa), HTX thủy sản và du lịch sinh thái Quỳnh Nhai ở Sơn La đã kết hợp du lịch với mô hình sản xuất sản phẩm truyền thống như thuốc tắm truyền thống, thổ cẩm... mang lại lợi ích KT-XH và bảo tồn phát huy giá trị văn hóa độc đáo của làng nghề truyền thống, tạo việc làm cho lao động nữ tại địa phương; HTX thủ công mỹ nghệ Tân Thọ (Thanh Hóa) với nhiều sản phẩm thủ công mỹ nghệ tinh xảo, xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới, tạo việc làm trên 700 lao động (90% là lao động nữ), HTX Thủ công mỹ nghệ Quyết Thắng, HTX sản xuất tiêu thủ công nghiệp Hòa Lộc (Vĩnh Long), tạo việc làm cho khoảng 300 đến 600 lao động (90% là lao động nữ) với mức thu nhập từ 2 đến 6 triệu đồng/tháng; HTX Phát triển nông thôn Út Hồng - Việt Nam (Thái Nguyên) tạo việc làm cho 30 lao động thường xuyên tại xưởng may.

- Chưa có cơ sở dữ liệu thông tin về hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, giảm nghèo được hệ thống hóa, tổng hợp theo dõi từ cấp trung ương đến các tỉnh/thành để số liệu, thông tin được cập nhật, xuyên suốt, kịp thời, mang đến hiệu quả hỗ trợ cao hơn và phù hợp thời đại công nghệ số.

- Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đặc biệt cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số đã đem lại các tiến bộ về năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và sự thay đổi nhu cầu sử dụng lao động. Tuy nhiên, cách mạng công nghiệp lần thứ Tư cũng mang lại những tác động khó lường đến tính chất của việc làm truyền thống, gây ra nguy cơ phá vỡ thị trường lao động, lao động bị dư thừa do máy móc thay thế con người và gia tăng áp lực do sự chuyển dịch của nguồn lực lao động. Những ảnh hưởng hiện hữu của biến đổi khí hậu gây suy thoái đa dạng sinh học, suy thoái tài nguyên nước, suy thoái tầng ôzôn, suy thoái đất và hoang mạc hóa, ô nhiễm các chất hữu cơ độc hại khó phân hủy, dịch bệnh, nhất là đại dịch COVID-19 ... ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống con người đặc, biệt đối với sản xuất dựa vào nông nghiệp, nơi lực lượng lao động chính là phụ nữ. Việt Nam đang trong quá trình hội nhập sâu rộng vào thị trường thế giới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Với việc tham gia vào các tổ chức khu vực và thế giới như Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) ..., đòi hỏi phải có chiến lược nâng cao chất lượng hàng hóa và an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP...

Các hạn chế trên do một số nguyên nhân:

- Năng lực cán bộ Hội trong mảng lĩnh vực này ở một số nơi chưa cao, chưa gắn chặt, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế ở địa phương, đặc biệt trong bối cảnh các chương trình MTQG đã ban hành cho giai đoạn mới.

- Nhiều nơi chưa làm tốt công tác kết nối, vận động các nguồn lực xã hội hóa, doanh nghiệp. Nguồn lực của Hội nhằm thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nhất là những đối tượng phụ nữ yếu thế còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu đặt ra của các cấp Hội...

- Công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương một số nơi còn hạn chế, chưa chủ động.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU VÀ NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Các văn bản của Đảng, Nhà nước

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc XIII.

- Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2030.

- Luật Hợp tác xã năm 2012; Luật Bảo vệ môi trường 2014; Luật doanh nghiệp nhỏ và vừa 2018 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (trong đó có Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em do Hội chủ trì).

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

- Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư ngày 22/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng Chính sách xã hội; Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

- Chỉ thị 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh

đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường.

- Các chương trình, nghị quyết liên tịch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Hội LHPNVN: Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên Minh hợp tác xã Việt Nam, các tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính...

- Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 270/QĐ-TCGDNN ngày 18/6/2021 về việc xây dựng và phát triển không gian truyền thông giáo dục nghề nghiệp, hình thành hệ sinh thái truyền thông giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về việc Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị về quy chế giám sát và phân biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các đoàn thể CTXH.

2. Các văn bản của Hội LHPN Việt Nam

- Văn bản thỏa thuận số 11789/VBTT ngày 28/12/2021 giữa NHCSXH và các Hội đoàn thể về việc thực hiện ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Kế hoạch số 961/KH-ĐCT ngày 08/12/2020 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về Tổ chức thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số 5738/ĐCT-KT ngày 28/5/2021 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam về việc tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoạt động tiết kiệm - tín dụng tại các cấp Hội.

- Kế hoạch số 117/KH-ĐCT ngày 22/9/2021 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và thực hiện Kết luận 06-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW.

- Kế hoạch số 967/KH-HLHPN-BTLBP ngày 28/12/2020 giữa TW Hội LHPNVN và Bộ Tư lệnh BDBP về tổ chức Chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương giai đoạn 2021 - 2025.

(Có phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2022 - 2027

1. Một số khái niệm

- *Quyền năng kinh tế của phụ nữ và nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ:*

Tuyên bố và cương lĩnh hành động Bắc Kinh năm 1995 đã đưa ra thuật ngữ về nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ cho rằng: “*Nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ là đảm bảo phụ nữ tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực kinh tế bao gồm đất đai, tín dụng, khoa học và công nghệ, đào tạo nghề, thông tin, liên lạc và thị trường, đây là công cụ để thúc đẩy sự tiến bộ và nâng cao quyền năng của phụ nữ và trẻ em gái, nó bao gồm cả việc thông qua nâng cao năng lực của họ để họ được thụ hưởng các lợi ích của việc tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực, kể cả nguồn lực quốc tế*”.

Theo Tổ chức Oxfam, “*Quyền năng kinh tế của phụ nữ - Women economic empowerment*” có được khi phụ nữ được quyền định đoạt và hưởng lợi từ các nguồn lực, tài sản, thu nhập và thời gian của họ và khi họ có khả năng quản lý rủi ro và cải thiện tình trạng kinh tế và điều kiện sống của mình. *Có thể tóm lược: Quyền năng kinh tế của phụ nữ là năng lực của phụ nữ trong kiểm soát, định đoạt, chi phối các nguồn lực sản xuất; tiếp thu, sử dụng các kiến thức, kỹ năng trong phát triển sản xuất; phân tích, quản lý, ứng dụng thông tin trong phát triển sản xuất, kinh doanh; tham gia, ra quyết định và được thụ hưởng thành quả của quá trình sản xuất, kinh doanh*”⁴.

Cũng theo tổ chức Oxfam, “*Nâng cao quyền năng của phụ nữ là một quá trình mà ở đó cuộc sống của người phụ nữ được chuyển từ trạng thái hạn chế về quyền lực do các định kiến giới sang trạng thái mà ở đó họ có quyền bình đẳng với nam giới*”. Nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ sẽ đóng góp vào việc nâng cao quyền năng, vai trò, vị thế của phụ nữ nói chung bởi nó nhấn mạnh khả năng phụ nữ được tiếp cận và kiểm soát nguồn lực sản xuất và được công nhận là chủ thể tham gia đầy đủ vào nền kinh tế.

- *Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ:* Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ là doanh nghiệp nhỏ và vừa có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên, trong đó có ít nhất một người quản lý điều hành doanh nghiệp đó.

- *Khởi nghiệp:* Phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp: Là cá nhân/nhóm phụ nữ/tổ chức do phụ nữ làm chủ bắt đầu một công việc sản xuất, kinh doanh mới

⁴ Oxfam (2017), Oxfam’s Conceptual Framework on Women's Economic Empowerment (Khung khái niệm về Nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ).

hay thành lập một doanh nghiệp mới tạo việc làm cho bản thân cá nhân/nhóm phụ nữ/tổ chức/người lao động, góp phần phát triển kinh tế và xã hội.

- *Tổ hợp tác*: Theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác: Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

- *Hợp tác xã*: Một số khái niệm liên quan đến HTX và HTX do phụ nữ quản lý:

+ Theo Luật Hợp tác xã hiện hành (năm 2012), HTX là: “*tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng yêu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã*”.

+ HTX do phụ nữ tham gia quản lý: Là HTX được thành lập theo Luật HTX năm 2012 (Tại Khoản 1, khoản 2 điều 3 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định: Hợp tác xã do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập); và có ít nhất 01 thành viên giữ vị trí quản lý/điều hành (Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc, Ban kiểm soát là nữ).

+ HTX đông thành viên nữ: Là HTX được thành lập theo Luật HTX năm 2012 và có trên 50% thành viên là nữ.

+ HTX tạo việc làm cho lao động nữ: Là HTX được thành lập theo Luật HTX năm 2012 và số lượng lao động nữ của HTX chiếm từ 50% trở lên.

- *Tài chính toàn diện*: Theo Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia:

Tài chính toàn diện là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ.

2. Chỉ tiêu nhiệm vụ

Chỉ tiêu (2): Hằng năm giúp 33.500 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hỗ trợ nâng cao năng lực cho 17.000 phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã, chủ hộ kinh doanh. Đến cuối nhiệm kỳ, vận động, hỗ trợ thành lập mới 350 hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý.

Hiện nay các tỉnh/thành đã gửi đăng ký, căn cứ Nghị quyết đại hội toàn quốc, Đoàn Chủ tịch TW Hội đã cân đối chung toàn quốc để giao chỉ tiêu từng năm cho từng tỉnh cho phù hợp (*có dự kiến giao chỉ tiêu kèm theo*).

3. Các nội dung nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Hỗ trợ phụ nữ tham gia kinh tế tập thể, HTX, tổ hợp tác

a) Nội dung nhiệm vụ

- Vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, tiếp cận kinh tế số và chủ động tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương, đất nước; hỗ trợ phụ nữ sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình quốc gia “*Mỗi xã một sản phẩm*”.

- Chú trọng hỗ trợ thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý; tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã, chủ hộ kinh doanh; hỗ trợ phụ nữ kết nối, tiêu thụ sản phẩm qua các kênh phân phối phù hợp nhu cầu của thị trường. Đề xuất và thực hiện đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2022 - 2030”.

b) Điểm mới

- HTX phát triển phải theo chiều sâu, gắn với tạo việc làm cho người lao động, gắn với chuyển đổi số; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sâu; gắn kết chặt chẽ doanh nghiệp và HTX trong các khâu của chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ quảng bá, phát triển các sản phẩm bản địa, cải thiện sản xuất, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, kết nối thị trường...tại vùng DTTS và miền núi (thực hiện Dự án 8- Chương trình MTQG 1719).

c) Giải pháp

Cấp Trung ương

- Đề xuất và thực hiện đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2022 - 2030”.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ HTX/tổ hợp tác thực hiện chuyển đổi số, tham gia thương mại điện tử, tham gia nền kinh tế số.

- Đổi mới hoạt động truyền thông, trọng tâm là đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông về Luật HTX năm 2012, các chủ trương, định hướng của Đảng và Chính phủ hỗ trợ HTX theo nhóm đối tượng, các mô hình HTX hiệu quả.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị đào tạo của Liên minh HTX, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ Hội các cấp, hội viên, phụ nữ; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực phát triển kinh tế

tập thể cho cán bộ Hội các cấp và thành viên các mô hình kinh tế tập thể.

- Hướng dẫn các cấp Hội xây dựng kế hoạch/chương trình/đề án hỗ trợ HTX do phụ nữ quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp có uy tín/tổ chức trong và ngoài nước, các doanh nghiệp xã hội để hỗ trợ, đổi mới các mô hình kinh tế tập thể trong phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

- Tăng cường liên kết với các Ngân hàng để hỗ trợ HTX tiếp cận với các nguồn vốn vay có ưu đãi.

- Xây dựng Sổ tay và hướng dẫn thực hiện thành lập, vận hành Nhóm TKVVTB, tích hợp với các giải pháp phát triển sinh kế, và áp dụng phương pháp học tập và hành động giới vùng DTTS và miền núi.

Cấp địa phương:

- Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, chương trình/kế hoạch/đề án phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Vận dụng sáng tạo, lồng ghép các nguồn lực trong triển khai thực hiện, phối hợp với các ban/ngành tại địa phương về hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tập thể.

- Khai thác các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, vận động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng bộ nhận diện, chỉ dẫn địa lý, định danh HTX, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các HTX thí điểm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn thành lập mới và phát triển mô hình TKVVTB đã có thành các mô hình TKVVTB tích hợp thêm các giải pháp đổi mới và lồng ghép giới.

3.2. Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” (Đề án 939), mở rộng kết nối, khuyến khích ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Liên kết với các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, trong đó, tập trung ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ tham gia thương mại điện tử, tham gia chuỗi giá trị. Phát huy vai trò, thế mạnh và tăng cường phối hợp giữa hiệp hội, hội, câu lạc bộ nữ doanh nhân với tổ chức Hội các cấp trong hoạt động phát triển kinh tế. Hỗ trợ xây dựng, thành lập và phát

triển các câu lạc bộ, hội nữ doanh nhân.

b) Điểm mới

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, bắt kịp với nhu cầu và xu thế của hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực chuyển đổi số cho phụ nữ; đề xuất các giải pháp hỗ trợ phụ nữ tham gia vào kinh tế số.

c) Giải pháp

** Cấp Trung ương*

- Tiếp tục tuyên truyền, khơi dậy tiềm năng sức sáng tạo của phụ nữ trong phát triển kinh tế, khởi nghiệp, phát huy giá trị sản phẩm bản địa vùng dân tộc miền núi, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo. Nội dung tập trung tuyên truyền về tác động, hiệu quả của ứng dụng khoa học công nghệ, các mô hình kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ thành công và khởi nghiệp cho nhóm đối tượng phụ nữ yếu thế, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ di cư tự do, phụ nữ bị nhiễm HIV, phụ nữ tái hoàn lương hòa nhập cộng đồng...

- Duy trì trang thông tin về khởi nghiệp trên Báo Phụ nữ Việt Nam và đổi mới nội dung, hình thức truyền thông nâng cao nhận thức về khởi nghiệp cho phụ nữ.

- Xây dựng mạng lưới hệ sinh thái/cộng đồng phụ nữ khởi nghiệp. Thúc đẩy sự hỗ trợ bền bỉ, lâu dài, đồng hành cùng sự phát triển theo chuỗi của các dự án khởi nghiệp (đào tạo, huấn luyện, kết nối thương mại hóa sản phẩm...) của các cấp Hội. Triển khai các hoạt động cổ vũ khởi nghiệp, chương trình kết nối gọi vốn từ nhà đầu tư, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thị trường tại các cấp Hội nhằm tạo ra được hệ sinh thái khởi nghiệp đầy đủ các thành phần cho phụ nữ.

- Tổ chức Ngày Phụ nữ khởi nghiệp toàn quốc hàng năm, nghiên cứu tổ chức Ngày Phụ nữ khởi nghiệp cấp vùng góp phần thúc đẩy liên kết vùng và Lễ trao giải nhằm biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể có nhiều sáng tạo trong việc triển khai thực hiện Đề án và các tấm gương phụ nữ khởi nghiệp thành công ngày càng hiệu quả và có chiều sâu.

- Phối hợp với các Bộ ngành (Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Thương mại điện tử...) tổ chức các hoạt động đào tạo, hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ; đẩy mạnh kết nối, xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ tham gia thương mại điện tử.

- Chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nữ trong các lĩnh vực, ngành nghề trọng tâm của quốc gia, khu vực; ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ, doanh nghiệp do nhóm phụ nữ khó khăn làm chủ, doanh nghiệp tạo việc làm cho phụ nữ khó khăn.

- Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam mở rộng mạng lưới nữ doanh nhân. Tổ chức các hoạt động kết nối, diễn đàn, hỗ trợ kèm cặp, đỡ đầu nhằm phát huy vai trò, thế mạnh của nữ doanh nhân trong phát triển kinh tế, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nữ khởi nghiệp.

- Chỉ đạo, hỗ trợ ứng dụng công nghệ 4.0 để phụ nữ vùng DTTS và miền núi quảng bá sản phẩm bản địa, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ DTTS (Dự án 8- Chương trình MTQG 1719).

** Cấp địa phương*

- Cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo các nội dung hoạt động triển khai Đề án phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu của phụ nữ.

- Chủ động, từng bước tham gia xây dựng các cấu phần đầy đủ của hệ sinh thái khởi nghiệp, chú trọng xây dựng mạng lưới cố vấn khởi nghiệp từ chính các doanh nhân nữ tại địa phương và các chương trình kết nối gọi vốn từ nhà đầu tư, chuyển giao công nghệ và xúc tiến thị trường. Làm tốt công tác khảo sát, đánh giá, phát hiện nhu cầu khởi nghiệp của phụ nữ, tập trung phụ nữ nghèo, phụ nữ yếu thế, phụ nữ DTTS... nhằm kịp thời có các hoạt động hỗ trợ, giúp chị em mạnh dạn, tự tin khởi nghiệp, vươn lên thoát nghèo.

- Hội LHPN các tỉnh, thành chủ động làm việc với chính quyền, các ban ngành để được tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí; đồng thời, huy động nguồn lực từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Đề án.

- Phối hợp với các sở ngành chức năng tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, chú trọng doanh nghiệp nhỏ và cực nhỏ, hộ kinh doanh đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Mở rộng kết nối với các nữ doanh nhân, mạng lưới doanh nghiệp do nữ làm chủ trong các hoạt động phát triển kinh tế, khởi nghiệp sáng tạo, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, các khóa đào tạo, tập huấn và tư vấn hỗ trợ kỹ thuật về ứng dụng công nghệ 4.0 cho tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ. Hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ vùng DTTS và miền núi tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử; kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; xây dựng thương hiệu sản phẩm; truy

xuất nguồn gốc. Hỗ trợ chuẩn hóa các tiêu chuẩn theo quy định (như tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho các sản phẩm nông sản, OCOP) cho phụ nữ vùng DTTS và miền núi (Dự án 8- Chương trình MTQG 1719).

3.3. Hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo bền vững

a) Nội dung nhiệm vụ

- Tuyên truyền vận động phụ nữ phát huy nội lực, hỗ trợ, giúp nhau giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện các mô hình tiết kiệm tín dụng, các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện của phụ nữ và ưu tiên phát triển của địa phương, tập trung hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ DTTS vùng đặc biệt khó khăn. Triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Gắn với thực hiện Tiêu chí “Không đói nghèo” trong cuộc vận động ‘Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch’.

b) Điểm mới

Phát triển các mô hình giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo những nội dung mới thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

c) Giải pháp

Cấp Trung ương

- Nghiên cứu lồng ghép các nguồn lực đổi mới các hình thức truyền thông có ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo, mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện có hiệu quả hoạt động hỗ trợ xây dựng/phát triển mô hình giảm nghèo theo chuỗi giá trị trong thực hiện Chương trình tại các cấp Hội theo quy định.

- Phối hợp với các bộ, ban, ngành hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo bền vững thông qua các hoạt động hỗ trợ vay vốn, tăng các nguồn lực đầu tư khác cho mô hình tập trung: xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, kết nối cung cầu sản phẩm...

- Tăng cường đề xuất chính sách, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế, giảm nghèo.

Cấp địa phương

- Chủ động rà soát, đánh giá tham mưu và xây dựng các mô hình giúp thoát nghèo bền vững tại từng địa bàn theo hướng khuyến khích, tạo cơ hội cho phụ nữ

nghèo tham gia các mô hình liên kết gắn với chuỗi giá trị phù hợp và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; tăng cường liên kết giữa người dân và doanh nghiệp, ngân hàng, nhà khoa học, chính quyền địa phương trong hỗ trợ phát triển sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và có phương án giải quyết rủi ro trong quá trình thực hiện mô hình.

- Chủ động phối hợp với Bộ đội Biên phòng, các đơn vị hỗ trợ đồng hành, tăng cường vận động nguồn lực, kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, mạnh thường quân để hỗ trợ mô hình sinh kế bền vững cho phụ nữ các xã biên cương. Thực hiện chỉ tiêu đến năm 2025, ít nhất mỗi xã biên giới, hải đảo có 01 mô hình sinh kế bền vững, mỗi xã duy trì và xây dựng 01 mô hình tín dụng, tiết kiệm tạo thói quen trong quản lý, sử dụng tài chính cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Phối hợp với TW Hội lựa chọn các mô hình sinh kế phù hợp với địa phương từ nguồn kinh phí từ Chương trình nhấn tin (Chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương).

- Lựa chọn các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi để hỗ trợ thực hiện, nhân rộng.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ giải quyết các khó khăn trong quá trình thực hiện mô hình. Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, ban/ngành tập trung nguồn lực hỗ trợ phát triển mô hình sinh kế cho phụ nữ theo hướng phát triển bền vững, mở rộng và phát triển quy mô sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

3.4. Thúc đẩy hoạt động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện

a) Nội dung nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng và mở rộng dư nợ quản lý ủy thác tín dụng từ nguồn Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số ngân hàng thương mại khác nhằm hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tài chính, phát triển kinh tế. Duy trì thành tích là tổ chức đạt “6 nhất” trong hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng - tiết kiệm tại các chi Hội, tổ Phụ nữ đảm bảo an toàn và tăng trưởng.

- Triển khai có chất lượng kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trong hệ thống Hội, trọng tâm là giáo dục tài chính; hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ tài chính cơ bản (tín dụng, tiết kiệm, thanh toán, bảo hiểm) cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ khó khăn sống ở vùng sâu, vùng xa; phát triển bền vững các chương trình tài chính vi mô, các mô hình tiết kiệm của phụ nữ trong hệ thống Hội hoạt động chuyên nghiệp, theo quy định của pháp luật.

- Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ chức Tài chính vi

mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tình thương (TYM): phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, TYM triển khai hoạt động tới 18 tỉnh/thành phố.

b) Điểm mới

- Chuyển từ triển khai hoạt động trong phạm vi các chương trình tiết kiệm, tín dụng, tài chính vi mô sang tài chính toàn diện nhằm giúp phụ nữ nâng cao hiểu biết, năng lực tài chính, tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững.

- Hoạt động tín dụng - tiết kiệm được thực hiện gắn với các chương trình MTQG, đặc biệt là Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

- Thành lập và vận hành Nhóm TKVVTB tích hợp với các giải pháp phát triển sinh kế và áp dụng phương pháp học tập và hành động giới tại vùng DTTS (Dự án 8, Chương trình MTQG 1719).

c) Giải pháp

Cấp trung ương

- Giáo dục tài chính, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao hiểu biết, năng lực tài chính và khả năng tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách hiệu quả, hợp lý, an toàn cho hội viên, phụ nữ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, kết nối với các tổ chức cung ứng dịch vụ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số của phụ nữ trong tiếp cận các dịch vụ tài chính, tiết kiệm, hướng tới giảm sử dụng tiền mặt.

- Mở rộng kết nối, hợp tác với các Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính tín dụng, bảo hiểm được cấp phép khác.

- Hỗ trợ, hướng dẫn nâng cấp, phát triển các tổ chức, chương trình dự án tài chính vi mô, bảo hiểm vi mô, các nhóm tín dụng tiết kiệm của Hội LHPN Việt Nam ở các cấp hoạt động chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả, bền vững theo đúng các qui định của pháp luật.

- Tập trung chỉ đạo triển khai hoạt động tín dụng, tiết kiệm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Hội tại công văn số 5738/ĐCT-KT ngày 28/5/2021 gắn với việc phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản thuộc Dự án 8 trong chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Hướng dẫn các cấp Hội tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện các

loại hình/mô hình tín dụng và tiết kiệm tại các cơ sở Hội nhằm có cơ sở dữ liệu, số liệu đầy đủ, chính xác nhất về hoạt động tiết kiệm và cho vay từ nguồn tiết kiệm và có giải pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Chú trọng công tác đào tạo tập huấn nâng cao, kiến thức kỹ năng quản lý, hoạt động nhóm phụ nữ tiết kiệm và tín dụng thông qua lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình MTQG, đề án, dự án và từ các hoạt động phối hợp/hợp tác với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng...

- Nghiên cứu tổng hợp nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện phần mềm quản lý, vận hành các nhóm tiết kiệm, tín dụng được thành lập theo các chương trình/đề án/dự án trong hệ thống Hội các cấp để đảm bảo quản lý thống nhất, chặt chẽ và đúng nguyên tắc.

- Xây dựng tài liệu và Hướng dẫn các cấp Hội triển khai hoạt động phát triển, nhân rộng mô hình TKVVTB tích hợp phát triển sinh kế, tạo thu nhập và các mô hình TKVVTB áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

Cấp địa phương

- Chủ động, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, Kế hoạch 961/KH-ĐCT của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam trong thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và CTPH giữa 2 ngành.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho hội viên phụ nữ về giáo dục tài chính.

- Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động và nhân rộng các mô hình tiết kiệm hiệu quả của Hội LHPN các cấp; đảm bảo các mô hình tiết kiệm do Hội trực tiếp quản lý điều hành hoạt động an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nâng cao hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách và tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn; mở rộng liên kết, phối hợp với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính có cấp phép khác (Ngân hàng, Công ty bảo hiểm...).

- Hội LHPN các tỉnh, thành có chương trình tài chính vi mô hướng dẫn, hỗ trợ, nâng cấp, phát triển các tổ chức, chương trình TCVN hoạt động chuyên nghiệp, an toàn, hiệu quả, bền vững, đăng ký thành lập Tổ chức tài chính vi mô theo đúng các qui định của pháp luật. Đào tạo, hướng dẫn, nâng cao năng lực nhân sự. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ. Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, cải tiến dịch vụ.

- Theo dõi và chủ động tham gia, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân

hàng Nhà nước tỉnh và các ngành liên quan... trong các hoạt động thúc đẩy tài chính toàn diện tại địa phương.

- Phối hợp tăng cường nguồn lực thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát; tuyên truyền nâng cao nhận thức; tập huấn nâng cao năng lực; rà soát đánh giá thực trạng hoạt động của các mô hình tiết kiệm tín dụng tại địa phương nhằm đảm bảo các hoạt động tiết kiệm tín dụng có hiệu quả, đúng pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các ngân hàng cung cấp và giới thiệu giải pháp kết nối dịch vụ tài chính chính thức cho các cá nhân, hộ gia đình đang sinh hoạt tại các tổ TKVVTB có nhu cầu; Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới tổ TKVVTB, chuyển đổi mô hình hoạt động của các tổ/nhóm phụ nữ vay vốn/tiết kiệm đã có sang mô hình hoạt động TKVVTB.

3.5. Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho phụ nữ

a) Nội dung nhiệm vụ

- Phối hợp, mở rộng liên kết đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu của thị trường lao động, tập trung hỗ trợ các nhóm lao động nữ chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường Trung cấp Lê Thị Riêng và chức năng dạy nghề của các Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ của trung ương và một số tỉnh.

b) Điểm mới

Một số nội dung nhiệm vụ và chỉ tiêu liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong các Chương trình MTQG và các chiến lược/đề án đào tạo nghề của Chính Phủ có sự thay đổi trong giai đoạn mới. Ngoài ra, nội dung của Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đang được Bộ Lao động, thương binh và xã hội trình Thủ tướng phê duyệt.

c) Giải pháp

Cấp Trung ương

- Xây dựng và phát triển không gian truyền thông giáo dục nghề nghiệp, hình thành hệ sinh thái truyền thông giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo QĐ số 270/QĐ-TCGDNN ngày 18/6/2021. Xây dựng các mô hình, điển hình thành công về học nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn để làm hạt nhân cho công tác tuyên truyền, hướng nghiệp ở vùng nông thôn.

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch/chương trình/đề án đào tạo nghề cho lao động nữ theo Chỉ thị 19-CT/TW, ngày 5/11/2012 của Ban Bí thư khóa XI

về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” và các chương trình, đề án khác và đề xuất các chính sách liên quan đến đào tạo nghề cho lao động nữ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người thuộc Dự án 8 chương trình MTQG 1719.

- Nâng cao chất lượng, cải tiến hoạt động của Trường trung cấp Lê Thị Riêng đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

Cấp địa phương

- Đẩy mạnh truyền thông về chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp; truyền thông nâng cao nhận thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Vận dụng sáng tạo, lồng ghép các nguồn lực trong triển khai thực hiện, phối hợp với các ban/ngành tại địa phương về tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ nữ về đào tạo nghề tích cực tham gia đào tạo nghề trong đó chú trọng phát triển các mô hình kinh tế tập thể do nữ quản lý nhằm tạo việc làm cho lao động nữ.

- Vận động và hỗ trợ nạn nhân mua bán người được trao trả, trở về hòa nhập cộng đồng tham gia vào các mô hình TKVVTB, học nghề và tư vấn giải quyết việc làm, thực hiện các mô hình sinh kế, kinh doanh sản xuất nhỏ.

3.6. Một số giải pháp chung

a) Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh truyền thông của Hội về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dạy nghề, khởi nghiệp, phát triển kinh doanh, hợp tác xã; vai trò, vị trí của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế để phụ nữ hiểu đúng, hiểu rõ, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới gắn với sản xuất sạch và bảo vệ môi trường.

- Vận động phát huy nội lực, ý chí vươn lên của phụ nữ và cộng đồng, giúp nhau vượt qua khó khăn, giảm nghèo, mạnh dạn học nghề, lập nghiệp, khởi nghiệp, tích cực tham gia phát triển HTX, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

- Khích lệ, động viên tinh thần thực hành tiết kiệm, hợp tác, tương thân tương ái trong chị em phụ nữ và cộng đồng thông qua việc tích cực thực hiện các hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững.

- Chú trọng phát hiện, tuyên truyền, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến; nhân rộng mô hình hiệu quả, cách làm hay trong phát triển kinh tế, khởi

nghiệp, phát triển HTX, doanh nghiệp; chú trọng các nhân tố điển hình là phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ nông thôn, phụ nữ tôn giáo, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức của phụ nữ tham gia HTX, nữ doanh nghiệp, nữ chủ hộ kinh doanh... góp phần thực hiện Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận Chính phủ điện tử và nền kinh tế số.

b) Nghiên cứu, giám sát và đề xuất chính sách, tổng kết đánh giá

- Tiếp tục giám sát, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp do nữ làm chủ, tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

- Đề xuất và thực hiện đề án hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2022 - 2030.

- Nghiên cứu nội dung hỗ trợ phụ nữ tham gia nền kinh tế số trong Đề án chuyển đổi số trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

- Đánh giá kết quả thực hiện Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và nghiên cứu đề xuất nội dung cho giai đoạn tới.

- Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động của Hội LHPN các cấp trong hỗ trợ doanh nghiệp do nữ làm chủ, hợp tác xã do phụ nữ quản lý, các kết quả hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững trong hệ thống Hội.

c) Nâng cao năng lực tổ chức và đội ngũ cán bộ Hội

- Tổ chức các lớp tập huấn nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ Hội các cấp trong hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế, giảm nghèo các cấp. Chú trọng, đào tạo kết hợp thực hành gắn với hoạt động hỗ trợ; tăng cường các chuyên đề đổi mới sáng tạo, kinh doanh đặc biệt là tài chính, nguồn vốn và kênh bán hàng.

- Đưa nội dung giáo dục tài chính toàn diện; kỹ năng hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hợp tác, HTX vào các tài liệu tập huấn của các cấp Hội; Học viện Phụ nữ Việt Nam tham gia tập huấn cán bộ Hội các cấp về công tác hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo, thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện.

d) Công tác phối hợp, vận động nguồn lực

- Đẩy mạnh hoạt động thành lập mạng lưới chuyên gia tư vấn, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển HTX.

- Kết nối các sàn giao dịch thương mại điện tử/kênh/chợ mua sắm online, chuỗi bán buôn/bán lẻ... để quảng bá, giới thiệu sản phẩm của phụ nữ khởi nghiệp, doanh nghiệp nữ, HTX do nữ làm chủ; tổ chức các hội chợ giới thiệu sản phẩm

(trực tiếp, trực tuyến); thành lập các điểm bán, giới thiệu sản phẩm tại các tỉnh/thành để kết nối, tiêu thụ sản phẩm cho phụ nữ. Tổ chức các hội nghị, diễn đàn kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp nữ, HTX do phụ nữ tham gia quản lý với các doanh nghiệp và nhà phân phối; ứng dụng khoa học công nghệ; tìm kiếm đầu ra và kết nối cung cầu, phát triển hệ thống phân phối.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức tín dụng hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ tài chính đa dạng; tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động ủy thác, tín chấp; thí điểm, đẩy mạnh hợp tác với các Ngân hàng hỗ trợ tiếp cận tín dụng cho các nhóm liên kết, tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

- Tiếp tục tăng cường vận động nguồn lực từ ngân sách nhà nước bằng cách chủ động nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các hoạt động, đề án và tham gia các Chương trình MTQG phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng được nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp có uy tín, các doanh nghiệp xã hội phù hợp với sứ mệnh, nhiệm vụ của tổ chức Hội, nhu cầu hội viên, phụ nữ các vùng, miền; xây dựng các thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp để khai thác nguồn trách nhiệm xã hội cho các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.

- Phối hợp nguồn lực thuộc Dự án 8 - Chương trình MTQG 1719 với việc triển khai các mô hình cụ thể, thiết thực hỗ trợ cho phụ nữ nghèo vùng biên giới, biên cương trong Chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương giai đoạn 2021 –2025. Tăng cường vận động, kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp, mạnh thường quân hưởng ứng, hỗ trợ nguồn lực cho các xã biên giới, biên cương.

- Mở rộng quan hệ phối hợp với các tổ chức trong nước, quốc tế để tập trung nguồn lực cho hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững./.